

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 822/2026/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng IIĐịa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí MinhNgười gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Vũ ThànhMô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, đựng trong túi

Mã số mẫu/Sample code : 1462601655

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 13/01/2026

Ngày phân tích/Analysing date : 13/01/2026

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
0126042/hqv2 BỘT CÁ (FISH MEAL 67% PROTEIN) BNNPTNT29250042663	Asen (As) tổng số (*)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,38	HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012)
	Chì (Pb) (*)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 8900- 7:2012; TCVN 10912:2015)
	Cadimi (Cd) (*)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,71	HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 8900- 7:2012; TCVN 10912:2015)
	Thủy ngân (Hg) (*)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012)
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	KPH	AOAC 996.13
	Escherichia coli (*)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 16/01/2026

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

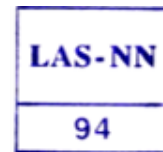
**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 823/2026/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Vũ Thành

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, đựng trong túi

Mã số mẫu/Sample code : 1462601656

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 13/01/2026

Ngày phân tích/Analysing date : 13/01/2026

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
0126043/hqv2 BỘT CÁ (FISH MEAL) BNNPTNT29250042667	Asen (As) tổng số (*)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,32	HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012)
	Chì (Pb) (*)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 8900- 7:2012; TCVN 10912:2015)
	Cadimi (Cd) (*)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,62	HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 8900- 7:2012; TCVN 10912:2015)
	Thủy ngân (Hg) (*)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012)
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	KPH	AOAC 996.13
	Escherichia coli (*)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 16/01/2026

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.